

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 05-01-2023

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Lê Nguyễn Xuân An

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

Ông Nguyễn Công Danh

Ông Bạch Ngọc Bay

**Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Tô Cẩm Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

Trong ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 744/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Ngô Thị Tuyết S, sinh năm 1991;

Địa chỉ đăng ký thường trú: ấp L, xã L, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Hiện đang cư trú tại: xã T, huyện Cần Đức, tỉnh Long An.

**Bị đơn:** Anh Đỗ Thanh L, sinh năm 1993;

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Các đương sự vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự, vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn – chị Ngô Thị Tuyết S trình bày: Qua mai mối, chị Ngô Thị Tuyết S kết hôn với anh Đỗ Thanh L, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06-01-2014. Vợ chồng có hai người con chung là Đỗ Thị Tuyết V, sinh ngày 21-10-2014 và Đỗ Thanh L, sinh ngày 20-7-2018. Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, xuất phát từ việc anh L không chăm lo kinh tế gia đình cũng như không quan tâm chăm sóc các con, để chị một

mình phải lo mọi việc trong nhà. Chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh L vẫn không thay đổi. Chị không thể chịu đựng tiếp tục chung sống với anh L nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh L, chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 người con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung.

Đối với bị đơn là anh Đỗ Thanh L, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật nhưng anh L không có mặt theo Giấy triệu tập, không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị S. Chị Ngô Thị Tuyết S yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được, quyết định đưa vụ án ra xét xử.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Chị Ngô Thị Tuyết S khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Thanh L, hiện anh L đang cư trú tại xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Ngô Thị Tuyết S có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt chị S.

Anh Đỗ Thanh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do, căn cứ Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh L.

[2] Về hôn nhân: Anh Đỗ Thanh L và chị Ngô Thị Tuyết S kết hôn, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06-01-2014, nên xác định hôn nhân giữa chị S và anh L là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị S xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh L hiện không còn, không có khả năng hàn gắn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L. Anh L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng anh L không có mặt theo Giấy triệu tập, không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị S cũng như không có bất kì hành vi nào thể hiện ý muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị S. Qua đó, có đủ cơ sở xác định tình cảm vợ chồng giữa chị S và anh L không thể hàn gắn, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị S về việc ly hôn với anh L.

[3] Về con chung: Chị Ngô Thị Tuyết S và anh Đỗ Thanh L có hai người con chung là Đỗ Thị Tuyết V, sinh ngày 21-10-2014 và Đỗ Thanh L, sinh ngày 20-7-2018. Chị S yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung, anh L không có ý kiến, cháu V và cháu L đang sống chung với chị S, cháu V có ý kiến muốn được sống chung với mẹ. Hội đồng xét xử thấy rằng chị S xác định có đủ

khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc hai người con chung, cháu V đã trên 07 tuổi và có ý muốn được sống chung với mẹ nên chấp nhận yêu cầu của chị S, giao hai người con chung cho chị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị S không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Ngô Thị Tuyết S là người khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Thanh L, nên chị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Tuyết S về việc yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Thanh L.

Về hôn nhân: Chị Ngô Thị Tuyết S và anh Ngô Thanh L không còn là vợ chồng.

Về con chung: Chị Ngô Thị Tuyết S được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai người con chung tên Đỗ Thị Tuyết V, sinh ngày 21-10-2014 và Đỗ Thanh L, sinh ngày 20-7-2018.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Chị Ngô Thị Tuyết S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0013362 ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Bản án sơ thẩm, **các đương sự vắng mặt** có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- THADS huyện Cần Giuộc;
- UBND xã L, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Nguyễn Xuân An**